

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH
KSH DEVELOPMENT AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No.: 78/2018/KSH/CV
V/v: CBTT BCTC soát xét hợp nhất bán niên
năm 2018 kèm giải trình chênh lệch số liệu

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2018
Hanoi, day 14 month 09 year 2018

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: KSH
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 99 An Trạch, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại/ *Telephone*: 024 3936 4695
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Hoàng Văn Long

Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH công bố Báo cáo tài chính soát xét hợp nhất bán niên năm 2018 kèm giải trình chênh lệch số liệu.

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.

Lý do/ *Reason*:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14./09./2018 tại đường dẫn: <http://ksh.com.vn/>

This information was disclosed on Company Potral on date 14./09./2018 Available at: <http://ksh.com.vn/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Tài liệu đính kèm/
Attachment:

- Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2018 đã soát xét;
- Công văn giải trình chênh lệch số liệu.

**Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
KSH
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 36
8. Phụ lục 1 – Báo cáo tài chính giữa niên độ Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng	37 - 43



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0700189368 ngày 13 tháng 9 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung 21 lần. Trong đó, lần điều chỉnh gần nhất ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc thay đổi mẫu con dấu của doanh nghiệp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 3936 4695
- Fax : (84-24) 3936 4696

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ là:

Kinh doanh hàng hóa nông sản, mỹ phẩm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Hoàng Văn Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Thắng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Tạ Thu Thủy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Đình Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Mai Thúy Hằng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Hoàng Văn Pháo	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Cương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Đinh Thị Khánh Ly	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
		Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
		Miễn nhiệm ngày 04 tháng 7 năm 2018
Bà Phạm Thị Hải Yến	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Vũ Thanh Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Đặng Thị Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Phạm Thị Quế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Hoàng Văn Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Thắng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hoàng Văn Long - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,


Hoàng Văn Long

Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 9 năm 2018

5-
HÁ
G 1
: M1
: V1
: HÁ
A -

Số: 2.0589/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”), được lập ngày 14 tháng 9 năm 2018, từ trang 7 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

- (i) Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sapa (Công ty con) thể hiện khoản phải thu dài hạn 70 tỷ VND liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư dự án “Khu nhà hàng sinh thái và quần thể vui chơi giải trí hồ Nà Cồ, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai” (xem thuyết minh V.5b). Chúng tôi chưa được cung cấp Giấy phép/Giấy chứng nhận đầu tư của dự án cũng như hồ sơ liên quan để đánh giá hiệu quả của giao dịch hợp tác kinh doanh này và xác định tổn thất cần dự phòng (nếu có).

- (ii) Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên (Công ty con) đã được Công ty kiểm toán khác thực hiện soát xét và từ chối đưa ra kết luận về báo cáo này, do không thể đánh giá tính phát sinh của: (1) các giao dịch mua hàng từ Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hà Trung (thuyết minh VI.2); (2) các giao dịch ghi nhận doanh thu bán hàng cho Công ty Cổ phần AD Việt (thuyết minh VI.1); (3) các giao dịch thanh toán sau ngày kết thúc kỳ kế toán (thuyết minh V.3, V.4). Chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục bổ sung, thay thế để đưa ra kết luận về các số liệu tương ứng của Công ty con này đang được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất.
- (iii) Chúng tôi chưa được cung cấp bộ báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty Cổ phần Phần Lân Nung Chảy Lào Cai (trừ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh). Chúng tôi cũng chưa được tiếp cận hồ sơ kế toán để thực hiện soát xét các khoản mục trọng yếu trên báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của các Công ty liên kết, do đó, chúng tôi không thể đưa ra kết luận về tính phù hợp của số liệu lãi/lỗ sau ngày đầu tư được ghi nhận tại 30 tháng 06 năm 2018 và tại 01 tháng 01 năm 2018, số tiền 1,3 tỷ và 1,1 tỷ (thuyết minh V.2a).
- (iv) Tại thời điểm lập báo cáo này, kiểm toán viên của Công ty Cổ phần Thương Mại Tổng hợp Huy Hoàng (Công ty con đến ngày 20 tháng 6 năm 2018) chưa hoàn thành việc soát xét báo cáo tài chính cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty con. Chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục bổ sung, thay thế để đưa ra kết luận về kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty con này đang được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày thanh lý (Phụ lục 01 Bản thuyết minh báo cáo tài chính) cũng như khoản lãi/lỗ liên quan đến nghiệp vụ thanh lý Công ty con này.
- (v) Các giao dịch với Công ty TNHH ACE.LK – Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị (xem thuyết minh số V.6) chưa được Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24h theo quy định tại khoản 1 điều 9 Thông tư 155/2015/TT- BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 30 tháng 8 năm 2017 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vào ngày 06 tháng 4 năm 2018 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Vấn đề nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến thuyết minh số V.6, Công ty đã đặt cọc 30 tỷ VND và 100 tỷ VND cho Công ty TNHH ACE. LK- Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị để làm đại lý độc quyền phân phối tinh dầu nước hoa *theo Hợp đồng số 0206/2018/ACE-KSH ngày 20 tháng 6 năm 2018 và hợp đồng số 0306/2018/HĐDC-KSH ngày 20 tháng 6 năm 2018* để tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 99 An Trạch, Đống Đa, Hà Nội. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty chưa thực hiện các giao dịch đặt hàng/nhận hàng theo hợp đồng đại lý và chưa thực hiện ký kết hợp đồng chuyển nhượng tài sản.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức- Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		271.372.550.045	297.282.308.660
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	474.641.834	727.917.847
1. Tiền	111		474.641.834	727.917.847
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		270.867.221.251	167.679.835.809
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	84.939.275.650	126.524.258.412
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	15.000.000.000	24.121.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	13.000.000.000	13.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	162.408.522.601	4.034.577.397
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(4.480.577.000)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	126.573.548.117
1. Hàng tồn kho	141	V.8	-	126.573.548.117
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		30.686.960	2.301.006.887
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		30.686.960	2.301.006.887
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		405.374.257.767	482.177.894.427
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		70.063.690.000	70.214.777.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	70.063.690.000	70.214.777.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	50.410.711.357
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	-	50.410.711.357
<i>Nguyên giá</i>	222		41.544.364	54.822.050.303
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(41.544.364)	(4.411.338.946)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	-	1.249.748.750
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.249.748.750
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	335.300.077.247	360.282.946.239
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		335.300.077.247	360.102.976.239
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	179.970.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.490.520	19.711.081
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	10.490.520	19.711.081
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		676.746.807.812	779.460.203.087

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		73.632.696.801	122.018.304.046
I. Nợ ngắn hạn	310		73.632.696.801	122.018.304.046
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	53.473.427.988	48.314.297.856
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	-	1.800.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	16.425.230	6.414.174.612
4. Phải trả người lao động	314		29.840.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	18.000.000	272.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	45.003.583	7.831.578
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	20.050.000.000	65.210.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17b	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		603.114.111.011	657.441.899.041
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	603.114.111.011	657.441.899.041
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		575.096.750.000	575.096.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575.096.750.000	575.096.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.011.753.604	16.778.889.688
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.832.624.169	16.778.889.688
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.820.870.565)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		15.005.607.407	65.566.259.353
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		676.746.807.812	779.460.203.087

Người lập biểu

Trần Thị Vân

Kế toán trưởng

Trần Thị Vân

Lập, ngày 14 tháng 9 năm 2018

Tổng Giám đốc



Hoàng Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	163.663.156.473	22.377.851.234
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		163.663.156.473	22.377.851.234
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	156.705.395.425	20.828.312.144
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.957.761.048	1.549.539.090
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.200.958.937	2.132.937.806
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.548.375.159	117.667.123
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.548.375.159	117.667.123
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		197.101.008	648.220.409
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.678.446.842	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.590.867.645	848.251.320
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.461.868.653)	3.314.778.862
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32		2.351.000	133.715.215
14. Lợi nhuận khác	40		(2.351.000)	(133.715.215)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.464.219.653)	3.231.063.647
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	51.350.478
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.464.219.653)	3.179.713.169
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(3.820.870.565)	2.902.640.159
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(643.349.088)	277.073.010
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(66)	84
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(66)	84

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Trần Thị Vân

Trần Thị Vân



Hoàng Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(4.464.219.653)	3.231.063.647
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	1.881.261.788	(1.860.910.090)
- Các khoản dự phòng	03	V.7	4.480.577.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.198.438.512)	(265.103.656)
- Chi phí lãi vay	06	V1.4	2.548.375.159	117.667.123
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.247.555.782	1.222.717.024
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(247.258.033.427)	(3.947.103.230)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		126.573.548.117	(25.962.955.943)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.309.977.303)	(4.637.764.427)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		9.220.561	11.192.693
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.548.375.159)	(117.667.123)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(146.608.772)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(123.286.061.429)	(33.578.189.778)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(261.989.536.738)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		104.646.641.773	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		789.143.643	88.713.451
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		105.435.785.416	(256.900.823.287)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	299.561.750.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	80.151.165.000	9.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(62.554.165.000)	(17.200.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>17.597.000.000</i>	<i>291.361.750.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(253.276.013)	882.736.935
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	727.917.847	587.989.455
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	474.641.834	1.470.726.390

Người lập biểu

Trần Thị Vân

Kế toán trưởng

Trần Thị Vân

Lập ngày 14 tháng 9 năm 2018

Tổng Giám đốc



Hoàng Văn Long



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh hàng hóa nông sản, mỹ phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Nhóm Công ty

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, Nhóm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

	<i>VND</i>
<i>Tài sản</i>	314.655.941.862
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.353.358.227
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	44.358.637.419
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.034.114
Phải thu về cho vay ngắn hạn	25.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	1.435.616.438
Hàng tồn kho	140.548.055.556
Thuế GTGT được khấu trừ	2.848.984.789
Phải thu dài hạn khác	151.087.000
Tài sản cố định	48.529.449.569
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.249.748.750
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25.179.970.000
<i>Nợ phải trả</i>	115.201.668.354
Phải trả người bán ngắn hạn	43.512.217.884
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.581.450.470
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.351.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	60.557.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<i>VND</i>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.200.000.000
Tài sản thuần	199.454.273.508
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	49.863.568.377
Tài sản thuần của Nhóm Công ty	149.590.705.131
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	100%
Tài sản thuần chuyển nhượng	149.590.705.131

Lãi/(Lỗ) liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

	<i>VND</i>
Giá chuyển nhượng	150.000.000.000
Giá trị còn lại của chênh lệch đánh giá lại tài sản	
Lợi thế thương mại chưa được phân bổ	
Lãi liên quan đến khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được phân loại từ vốn chủ sở hữu do mất quyền kiểm soát	
Lãi thoái vốn	409.294.869
Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại công ty con:	
Thu bằng tiền	130.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	25.353.358.227
Tiền thu thuần	104.646.641.773

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Sapa	Số 58, tổ 7, phố Cầu Mây, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Bán buôn nông sản và vật liệu xây dựng	93,33%	93,33%	93,33%
Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên	Số nhà 002, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	94,61%	94,61%	94,61%

5c. Danh sách Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng	Số nhà 257 đường Minh Khai, phường Phò Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Trồng cây gia vị, hương liệu	37,7%	37,7%	37,7%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Gia Huy	Số nhà 428, đường Khánh Yên, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	44,49%	44,49%	44,49%
Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Chảy Lào Cai	Số nhà 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	27,78%	27,78%	27,78%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 15 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Nhóm công ty (số đầu năm là 16 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Nhóm Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15
Máy móc thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Nhóm Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay và được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	465.889.594	721.276.601
Tiền gửi ngân hàng	8.752.240	6.641.246
Cộng	474.641.834	727.917.847

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty như sau

2a. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lãi/lỗ sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lãi/lỗ sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Chảy Lào Cai ⁽ⁱ⁾	50.000.000.000	(76.976.315)	49.923.023.685	50.000.000.000	(103.303.565)	49.896.696.435
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng ⁽ⁱⁱ⁾	154.000.000.000	1.193.106.847	155.193.106.847	179.000.000.000	994.056.642	179.994.056.642
Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Gia Huy ⁽ⁱⁱⁱ⁾	130.000.000.000	183.946.715	130.183.946.715	130.000.000.000	212.223.162	130.212.223.162
Cộng	334.000.000.000	1.300.077.247	335.300.077.247	359.000.000.000	1.102.976.239	360.102.976.239

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300319727 ngày 14 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Nhóm Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Chảy Lào Cai 50.000.000.000 VND, tương đương 27,78% vốn điều lệ.

(ii) Trong kỳ, do thanh lý công ty con (xem thuyết minh số 1.5a), khoản đầu tư giảm đi 2.500.000 cổ phiếu, tương đương 25.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 15.400.000 cổ phiếu, tương đương 37,7% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng (số đầu năm là 17.900.000 cổ phiếu, tương đương 43,82% vốn điều lệ, trong đó Công ty mẹ sở hữu 15.400.000 cổ phiếu, công ty con sở hữu 2.500.000 cổ phiếu).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300701446 ngày 14 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Gia Huy 130.000.000.000 VND, tương đương 44,49% vốn điều lệ.

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Nhóm Công ty với công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Chảy Lào Cai		
Lãi vay phải thu	247.945.205	247.745.205

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tại ngày đầu năm, Công ty con sở hữu 17.997 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai, tương đương 179.970.000 VND chiếm tỷ lệ 0,28% vốn điều lệ của công ty này. Trong kỳ, do thanh lý công ty con (xem thuyết minh 1.5a), khoản đầu tư này đã được ghi giảm toàn bộ.

2c. Chủ trương về việc thoái vốn

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 số 3005/2018/NQ-ĐHCD ngày 30 tháng 5 năm 2018 đã phê duyệt thông qua Tờ trình số 06/2018/TTr-HĐQT ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty về phương án tái cơ cấu đầu tư giai đoạn 2018-2023. Theo đó, Công ty dự kiến sẽ thoái toàn bộ vốn đầu tư tại các đơn vị hiện tại để chuyển sang đầu tư vào các công ty sở hữu bất động sản hoặc các bất động sản tiềm năng.

Nghị quyết số 3006/2018/KSH/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng đang sở hữu 37,7% vốn điều lệ xuống còn 19% và thoái vốn tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy đang sở hữu 44,49% vốn điều lệ xuống còn 19%. Thời gian thực hiện trong quý 2, 3 năm 2018 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty thực hiện và hoàn thành các công việc liên quan đến việc thoái vốn nêu trên. Công ty dự kiến sẽ chuyển nhượng cho 1 cá nhân khi hoàn thành thủ tục pháp lý có liên quan đến việc thoái vốn (xem thuyết minh V.17a).

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Đông Đô Việt	42.777.100.000	21.344.600.000
Công ty Cổ phần AD Việt Nam ⁽ⁱ⁾	10.284.250.000	
Công ty TNHH Toàn Thắng	17.812.634.650	12.129.032.264
Công ty Cổ phần khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai ⁽ⁱⁱ⁾	3.574.800.000	3.574.800.000
Công ty TNHH MTV Kinh doanh XNK Việt Tú ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.658.000.000	2.658.000.000
Các khách hàng khác	7.832.491.000	86.817.826.148
Cộng	84.939.275.650	126.524.258.412

(i) Tại thời điểm lập báo cáo, nhóm Công ty chưa thu được tiền của Công ty Cổ phần AD Việt Nam.

(ii) Là khoản phải thu của Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên, khách hàng đã thanh toán qua ngân hàng cho Công ty vào ngày 15 tháng 8 năm 2018 và ngày 17 tháng 8 năm 2018. Công ty đã rút tiền gửi ngân hàng và nhập quỹ tiền mặt ngay trong ngày nhận tiền.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hợp tác xã Na Lang ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Thương mại & Dịch vụ Hà Trung	-	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Nguyên Xanh ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	5.000.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	-	121.000.000
Cộng	15.000.000.000	24.121.000.000

(i) Nhà cung cấp đã trả lại cho Công ty khoản trả trước này qua ngân hàng vào ngày 20 tháng 8 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Nguyên Xanh đã ngừng hoạt động từ ngày 30 tháng 1 năm 2018 nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế. Nhà cung cấp này đã trả lại cho Công ty khoản trả trước này qua ngân hàng vào ngày 11 tháng 7 năm 2018.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan - Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Lào Cai ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu cá nhân khác - Ông Nguyễn Trung Hiếu ⁽ⁱⁱ⁾	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	13.000.000.000	13.000.000.000

- (i) Khoản cho Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Chảy Lào Cai là bên liên quan vay với lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 1 năm.
- (ii) Khoản cho ông Nguyễn Trung Hiếu vay theo hợp đồng ngày 30 tháng 6 năm 2017 với lãi suất 7%/năm, thời hạn đến ngày 30 tháng 12 năm 2018.

6. Phải thu ngắn hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	162.403.972.601		126.027.397	
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Lào Cai - Lãi vay phải thu	373.972.602		126.027.397	
Ông Nguyễn Đức Hùng	12.029.999.999			
Đặt cọc mua quyền sử dụng đất ⁽ⁱ⁾	12.000.000.000			
Tạm ứng	29.999.999			
Bà Phạm Thị Quế - Phải thu về mua cổ phần Công ty Cổ phần Thương Mại Tổng hợp Huy Hoàng	20.000.000.000			
Công ty TNHH ACE.LK	130.000.000.000			
Đặt cọc tiền mua nhà ⁽ⁱⁱ⁾	100.000.000.000			
Đặt cọc làm đại lý độc quyền phân phối nước hoa ⁽ⁱⁱⁱ⁾	30.000.000.000			
Phải thu các tổ chức khác	4.550.000		3.908.550.000	
Ký cược, ký quỹ	550.000		3.908.550.000	
Các khoản phải trả khác	4.000.000			
Cộng	162.408.522.601		4.034.577.397	

- (i) Khoản chuyển cho ông Nguyễn Đức Hùng để đặt cọc mua quyền sử dụng đất theo Hợp đồng ủy quyền số 2505/HĐUQ/TN-NĐH ký giữa Công ty và Ông Nguyễn Đức Hùng ngày 25 tháng 5 năm 2018 với nội dung ủy quyền cho ông Nguyễn Đức Hùng thay mặt Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ số 40 Hàng Giấy, Đống Xuân, Hà Nội
- (ii) Khoản đặt cọc theo hợp đồng đặt cọc số 0306/2018/HĐĐC-KSH ngày 20 tháng 6 năm 2018 để đảm bảo giao kết và thực hiện việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH ACE.LK theo 04 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, điều khoản như sau: Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Công ty phải đặt cọc 120.000.000.000 VND để đảm bảo giao kết và thực hiện hợp đồng. Trong giai đoạn chưa ký

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

kết hợp đồng chuyển nhượng, Công ty được đặt văn phòng tại tòa nhà 99 An Trạch mà không phải trả phí.

Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã đặt cọc đủ theo cam kết. Tuy nhiên, các bên chưa thực hiện ký kết hợp đồng chuyển nhượng tài sản do chưa hoàn thành việc định giá tài sản.

- (iii) Khoản đặt cọc theo hợp đồng số 0206/2018/ACE-KSH ngày 20 tháng 6 năm 2018 để đảm bảo quyền được phân phối độc quyền nhãn hàng tinh dầu, nước hoa AJimal Fubai.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức khác</i>				
Ký cược, ký quỹ	63.690.000		214.777.000	
Hợp đồng Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng ^(*)	70.000.000.000		70.000.000.000	
Cộng	70.063.690.000		70.214.777.000	

- (*) Khoản phải thu khác theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2017/HDHTKD/KSTT-SAPA ngày 15/05/2017 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa (“Hợp đồng 01/2017/HDHTKD/KSTT-SAPA”) về việc góp vốn cùng đầu tư vào dự án “Khu nhà hàng sinh thái và quần thể vui chơi giải trí hồ Nà Cồ, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai” (“Dự án”), Chủ đầu tư của Dự án là Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập Khẩu Việt Tú. Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2017/HDHTKD/VT-KSTT ngày 05/05/2017 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng và Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Việt Tú và biên bản làm việc ngày 09/02/2018 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa, tổng giá trị đầu tư dự án là 102 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng đăng ký góp vốn vào Dự án là 80 tỷ đồng, bao gồm 70 tỷ đồng nhận từ Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa và 10 tỷ đồng tự góp. Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa và Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng được hưởng lợi nhuận từ Dự án lần lượt là 45% và 5% theo quyết toán từ Dự án vào cuối mỗi năm tài chính.

Thời hạn hợp tác bắt đầu từ ngày 15/05/2017 đến hết thời hạn sử dụng đất của Dự án nếu như Dự án không gia hạn thêm thời gian thuê đất hoặc thời gian lâu hơn nếu Dự án tiếp tục được gia hạn thời gian sử dụng đất. Thời gian sử dụng đất của Dự án được xác định sau khi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Việt Tú xin Dự án thành công và được tính từ ngày Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Việt Tú ký kết hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Theo biên bản làm việc ngày 09/02/2018 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa, trong trường hợp không đạt được tiến độ đề ra của Dự án, đến tháng 09/2018, nếu Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Việt Tú không hoàn thành thủ tục xin cấp phép đầu tư và xây dựng thì Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận theo Hợp đồng 01/2017/HDHTKD/KSTT-SAPA là 70 tỷ đồng kể cả trường hợp Công ty Khoáng sản Toàn Thắng chưa nhận được tiền hoàn trả từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Việt Tú. Trong trường hợp Dự án không đi vào hoạt động theo tiến độ đề ra vào tháng 03/2020, Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng sẽ trả lãi tương ứng với lãi suất 15%/năm trên số tiền đã nhận từ Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa là 70 tỷ đồng đối với thời gian bị chậm theo tiến độ, không cần xét đến Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng đã nhận được tiền lãi từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Việt Tú theo cam kết hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức khác</i>					
Công ty TNHH Toàn Thắng	6 tháng đến dưới 1 năm	14.385.000.000	10.069.500.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phúc Minh ^(*)		165.077.000			
Cộng		14.550.077.000	10.069.500.000		

^(*) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phúc Minh đã dừng hoạt động.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	4.480.577.000	
Số cuối kỳ	4.480.577.000	

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu			96.589.786	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang			83.253.483.616	
Thành phẩm			12.183.140.881	
Hàng hóa			31.040.333.834	
Cộng			126.573.548.117	

9. Chi phí trả trước dài hạn

Là công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện	Cộng
			vận tải, truyền dẫn	
Nguyên giá				
Số đầu năm	51.535.051.394	3.245.454.545	41.544.364	54.822.050.303
Giảm do thanh lý công ty con	(51.535.051.394)	(3.245.454.545)		(54.780.505.939)
Số cuối kỳ			41.544.364	41.544.364
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			41.544.364	41.544.364
Chờ thanh lý				

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	4.358.900.028	12.048.568	40.390.350	4.411.338.946
Khấu hao trong kỳ	1.717.835.046	162.272.728	1.154.014	1.881.261.788
Giảm do thanh lý công ty con	(6.076.735.074)	(174.321.296)		(6.251.056.370)
Số cuối kỳ			41.544.364	41.544.364
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	47.176.151.366	3.233.405.977	1.154.014	50.410.711.357
Số cuối kỳ				

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Giảm do thanh lý công ty con	Số cuối kỳ
Công trình xây dựng đường lên mỏ và đường nội bộ	1.249.748.750	(1.249.748.750)	
Cộng	1.249.748.750	(1.249.748.750)	

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Xuất nhập khẩu Việt Tú	19.250.000.000	19.250.000.000
Hợp tác xã Na Lang	29.480.120.000	9.187.120.000
Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải Phú Hà		4.707.989.000
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai		3.607.200.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Trung ^(*)	965.250.000	5.085.734.500
Các nhà cung cấp khác	3.778.057.988	6.476.254.356
Cộng	53.473.427.988	48.314.297.856

^(*) Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Trung đã ngừng hoạt động từ ngày 09 tháng 06 năm 2018 nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế. Công ty đã thanh toán qua ngân hàng đối với khoản phải trả này vào ngày 11 tháng 07 năm 2018.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của bên liên quan		
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Lào Cai		1.800.000.000
Cộng		1.800.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Giảm do thanh lý công ty con	Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			370.678.150	(357.252.920)			13.425.230
Thuế thu nhập doanh nghiệp	66.174.612			(66.174.612)			
Thuế tài nguyên	4.692.000.000				(4.692.000.000)		
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	1.656.000.000				(1.656.000.000)		
Thuế môn bài			13.000.000	(7.000.000)	(3.000.000)		3.000.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			2.351.000	(2.351.000)			
Cộng	6.414.174.612		386.029.150	(432.778.532)	(6.351.000.000)		16.425.230

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là phí kiểm toán trích trước.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	35.495.058	5.873.618
Bảo hiểm y tế	6.663.550	1.396.110
Bảo hiểm thất nghiệp	2.844.975	561.850
Cộng	45.003.583	7.831.578

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**17. Vay ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn bên liên quan	14.550.000.000	2.250.000.000
Ông Nguyễn Đức Hùng ⁽ⁱ⁾	12.000.000.000	
Bà Phạm Thị Quế ⁽ⁱⁱ⁾	2.250.000.000	2.250.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng		41.360.000.000
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Lào Cai		16.360.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Lào Cai		15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Lào Cai		10.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	5.800.000.000	21.600.000.000
Ông Lục Trung Hải		16.400.000.000
Bà Phan Thị Hoa Phượng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	300.000.000	
Bà Nguyễn Minh Ngọc ^(iv)	1.800.000.000	1.500.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh ^(v)	3.700.000.000	3.700.000.000
Cộng	20.050.000.000	65.210.900.000

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Vay Ông Nguyễn Đức Hùng với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 30 tháng 9 năm 2018. Theo hợp đồng vay ngày 30 tháng 6 năm 2018, khoản vay này được chuyển đổi từ số tiền ông Hùng đã chuyển khoản cho Công ty để mua cổ phần các Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy, do chưa hoàn thành thủ tục pháp lý cần thiết để ký kết hợp đồng chuyển nhượng. Các bên thống nhất khoản vay này sẽ được bù trừ vào giá trị thanh toán khi chuyển nhượng cổ phần.
- (ii) Khoản vay bà Phạm Thị Quế để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%/tháng, thời hạn vay 12 tháng.
- (iii) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Phan Thị Hoa Phượng để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.
- (iv) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Minh Ngọc để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay 10 tháng với khoản gốc vay: 1.500.000.000 VND và thời hạn vay 6 tháng với khoản gốc vay: 300.000.000 VND.
- (v) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thị Kim Oanh để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%, thời hạn vay 9 tháng.

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn bên liên quan	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn cá nhân	Cộng
Số đầu năm	2.250.000.000	41.360.000.000	21.600.000.000	65.210.000.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	12.000.000.000	65.351.165.000	600.000.000	77.951.165.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ		(46.154.165.000)	(16.400.000.000)	(62.554.165.000)
Giảm do thanh lý Công ty con		(60.557.000.000)		(60.557.000.000)
Số cuối kỳ	14.250.000.000		5.800.000.000	20.050.000.000

17b. Vay dài hạn

Là khoản vay ngân hàng TMCP Quân đội – CN Lào Cai, chi tiết phát sinh trong kỳ như sau :

	Kỳ này
Số đầu năm	
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	2.200.000.000
Giảm do thanh lý công ty con	(2.200.000.000)
Số cuối kỳ	

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	280.535.000.000	13.866.060.650		294.401.060.650
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	294.561.750.000		65.000.000.000	359.561.750.000
Lợi nhuận trong kỳ trước		2.902.640.159	277.073.010	3.179.713.169
Tặng khác			640.940.882	640.940.882
Số dư cuối kỳ trước	575.096.750.000	16.768.700.809	65.918.013.892	657.783.464.701
Số dư đầu năm nay	575.096.750.000	65.566.259.353	16.778.889.688	657.441.899.041
Giảm do thanh lý công ty con		(49.863.568.377)		(49.863.568.377)
Lợi nhuận trong kỳ này		(643.349.088)	(3.820.870.565)	(4.464.219.653)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ lệ lợi ích		(53.734.481)	53.734.481	
Số dư cuối kỳ này	575.096.750.000	15.005.607.407	13.011.753.604	603.114.111.011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.509.675	57.509.675
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	57.509.675	57.509.675
- Cổ phiếu phổ thông	57.509.675	57.509.675
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	57.509.675	57.509.675
- Cổ phiếu phổ thông	57.509.675	57.509.675
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa ^(*)	153.994.332.821	17.117.636.365
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.668.823.652	5.260.214.869
Cộng	<u>163.663.156.473</u>	<u>22.377.851.234</u>

^(*) Trong đó, doanh thu bán cho Công ty AD Việt là 10,3 tỷ đồng.**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán ^(*)	146.894.116.547	16.803.863.634
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.811.278.878	4.024.448.510
Cộng	<u>156.705.395.425</u>	<u>20.828.312.144</u>

^(*) Trong đó, giá trị hàng mua của Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Hà Trung là 9,965 tỷ đồng.**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.520.425	265.103.656
Lãi tiền cho vay	789.143.643	1.867.334.150
Lãi thanh lý công ty con	409.294.869	
Cộng	<u>1.200.958.937</u>	<u>2.132.937.806</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí dịch vụ mua ngoài.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	661.171.835	456.124.461
Chi phí đồ dùng văn phòng	9.030.851	59.256.352
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.154.014	6.924.060
Thuế, phí và lệ phí	13.000.000	6.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	4.480.577.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	356.057.705	319.946.447
Các chi phí khác	69.876.240	
Cộng	<u>5.590.867.645</u>	<u>848.251.320</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	(3.820.870.565)	2.902.640.159
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(3.820.870.565)	2.902.640.159
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	57.509.675	57.509.675
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(66)</u>	<u>50</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.101.053.169	115.187.601
Chi phí nhân công	1.431.569.255	1.093.794.461
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.881.261.788	293.229.901
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.592.832.913	4.986.321.329
Chi phí khác	73.876.240	28.142.379
Cộng	<u>20.080.593.365</u>	<u>6.516.675.671</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 53.534.651 VND (cùng kỳ năm trước là 106.139.251 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Cháy Lào Cai
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp
Thịnh Vượng
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Gia Huy
Công ty TNHH ACE.LK

Công ty Cổ phần Intersenco VCI

Công ty Cổ phần SBCORP Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế GCS Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn IR Việt Nam

Công ty Cổ phần Trái cây xuất nhập khẩu CIAO
Ông Nguyễn Đức Hùng

Bà Đặng Thị Hằng

Bà Phạm Thị Quế

Mối quan hệ

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bên liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị

Bên liên quan của Thành viên Ban kiểm soát

Bên liên quan của Thành viên Ban kiểm soát

Bên liên quan của Kế toán trưởng
Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 04 tháng 7 năm 2018)

Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 30 tháng 5 năm 2018)

Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 30 tháng 5 năm 2018)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH ACE.LK		
Mua hàng hóa	355.000.000	
Đặt cọc tiền mua nhà	100.000.000.000	
Đặt cọc làm đại lý độc quyền phân phối nước hoa	30.000.000.000	
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH sử dụng văn phòng tại địa chỉ 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội không thu tiền		
Ông Nguyễn Đức Hùng		
Tiền đi vay	12.000.000.000	
Đặt cọc mua quyền sử dụng đất	12.000.000.000	
Tạm ứng	29.999.999	
Bà Đặng Thị Hằng		
Chuyển nhượng vốn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng (theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 20 tháng 6 năm 2018)	80.000.000.000	
Bà Phạm Thị Quế		
Chuyển nhượng vốn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng (theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 20 tháng 6 năm 2018)	70.000.000.000	
Tiền cho vay		23.820.000.000
Công nợ với các bên liên quan khác		
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.5, V.6 và V.13.		

2. Thông tin về bộ phận

Nhóm Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là kinh doanh thương mại và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0608/2018/KSH/NQ-HĐQT thông qua việc góp thêm vốn để tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên, số tiền góp thêm 150.882.200.000 VND, tỷ lệ sở hữu 94,61%.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 2808/KSH/NQ-HĐQT thông qua việc ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH ACE.LK; KSH trở thành đại lý phân phối độc quyền các sản phẩm Ajmal do ACE.LK cung cấp và thông qua việc ký hợp đồng mua bán tinh dầu nước hoa, nước hoa Ajmal năm 2018 với ACE.LK, giá trị 61.790.850.000 VND.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 1309/KSH/NQ-HĐQT thông qua việc giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn đọng tại các Công ty con và Công ty liên kết trong năm 2018 với chủ trương dựa trên nguyên tắc bảo toàn vốn và có tính hiệu quả thu lời cho Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH ACE.LK		
Mua hàng hóa	355.000.000	
Đặt cọc tiền mua nhà	100.000.000.000	
Đặt cọc làm đại lý độc quyền phân phối nước hoa	30.000.000.000	
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH sử dụng văn phòng tại địa chỉ 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội không thu tiền		
Ông Nguyễn Đức Hùng		
Tiền đi vay	12.000.000.000	
Đặt cọc mua quyền sử dụng đất	12.000.000.000	
Tạm ứng	29.999.999	
Bà Đặng Thị Hằng		
Chuyển nhượng vốn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng (theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 20 tháng 6 năm 2018)	80.000.000.000	
Bà Phạm Thị Quế		
Chuyển nhượng vốn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng (theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 20 tháng 6 năm 2018)	70.000.000.000	
Tiền cho vay		23.820.000.000
<i>Công nợ với các bên liên quan khác</i>		
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.5, V.6 và V.13.		

2. Thông tin về bộ phận

Nhóm Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là kinh doanh thương mại và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0608/2018/KSH/NQ-HĐQT thông qua việc góp thêm vốn để tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên, số tiền góp thêm 150.882.200.000 VND, tỷ lệ sở hữu 94,61%.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 2808/KSH/NQ-HĐQT thông qua việc ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH ACE.LK; KSH trở thành đại lý phân phối độc quyền các sản phẩm Ajmal do ACE.LK cung cấp và thông qua việc ký hợp đồng mua bán tinh dầu nước hoa, nước hoa Ajmal năm 2018 với ACE.LK, giá trị 61.790.850.000 VND.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 1309/KSH/NQ-HĐQT thông qua việc giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn đọng tại các Công ty con và Công ty liên kết trong năm 2018 với chủ trương dựa trên nguyên tắc bảo toàn vốn và có tính hiệu quả thu lợi cho Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Thực hiện tái cấu trúc, kể cả bao gồm việc bán cổ phần/phần vốn góp tại các Công ty con và Công ty liên kết
- Định hướng đầu tư vào các bất động sản và các Công ty sở hữu bất động sản. Cho thuê văn phòng, đầu tư kinh doanh gỗ, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2018

Người lập biểu



Trần Thị Vân

Kế toán trưởng



Trần Thị Vân

Tổng Giám đốc



Hoàng Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Phụ lục 01 - Báo cáo tài chính giữa niên độ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Huy Hoàng đến ngày 20 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 20 tháng 06 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		239.545.686.543	201.703.120.094
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		25.353.358.227	268.325.015
1. Tiền	111		25.353.358.227	268.325.015
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.795.287.971	79.353.361.662
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		44.358.637.419	75.412.361.662
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.034.114	33.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		25.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.435.616.438	3.908.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		140.548.055.556	120.138.937.867
1. Hàng tồn kho	141		140.548.055.556	120.138.937.867
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.848.984.789	1.942.495.550
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.848.984.789	1.942.495.550
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Phụ lục 01 - Báo cáo tài chính giữa niên độ công ty con đến ngày 20 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		75.110.255.319	76.990.363.093
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		151.087.000	151.087.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		151.087.000	151.087.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		48.529.449.569	50.409.557.343
1. Tài sản cố định hữu hình	221		48.529.449.569	50.409.557.343
<i>Nguyên giá</i>	222		54.780.505.939	54.780.505.939
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.251.056.370)	(4.370.948.596)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.249.748.750	1.249.748.750
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.249.748.750	1.249.748.750
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		25.179.970.000	25.179.970.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		25.179.970.000	25.179.970.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		314.655.941.862	278.693.483.187

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**Phụ lục 01 - Báo cáo tài chính giữa niên độ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Huy Hoàng đến ngày 20 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		115.201.668.354	77.311.879.356
I. Nợ ngắn hạn	310		113.001.668.354	77.311.879.356
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		43.512.217.884	11.343.879.356
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.581.450.470	1.800.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		6.351.000.000	6.348.000.000
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	60.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		60.557.000.000	57.760.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.200.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		2.200.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Phụ lục 01 - Báo cáo tài chính giữa niên độ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Huy Hoàng đến ngày 20 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		199.454.273.508	201.381.603.831
I. Vốn chủ sở hữu	410		199.454.273.508	201.381.603.831
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(545.726.492)	1.381.603.831
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.381.603.831	479.028.548
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.927.330.323)	902.575.283
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		314.655.941.862	278.693.483.187

198
HỊ
CÓI
Y NH
TỎA
A
TÀI
G Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Phụ lục 01 - Báo cáo tài chính giữa niên độ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Huy Hoàng đến ngày 20 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		109.961.224.973	86.527.162.715
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		109.961.224.973	86.527.162.715
4. Giá vốn hàng bán	11		104.657.535.175	83.000.616.717
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.303.689.798	3.526.545.998
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		438.114.575	357.219
7. Chi phí tài chính	22		2.548.375.159	341.153.669
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.548.375.159	341.153.669
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		4.678.446.842	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		442.312.695	389.927.486
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.927.330.323)	2.795.822.062
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.927.330.323)	2.795.822.062
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	139.786.103
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(1.927.330.323)</u>	<u>2.656.035.959</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Phụ lục 01 - Báo cáo tài chính giữa niên độ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Huy Hoàng đến ngày 20 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		152.792.522.182	45.795.928.609
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(107.706.172.573)	(134.887.975.289)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.204.920.000)	(2.059.210.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.548.375.159)	(341.153.669)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.622.480.625	13.294.000.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.870.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		45.085.535.075	(78.198.410.349)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.498.137	357.219
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.997.501.863)	357.219

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Phụ lục 01 - Báo cáo tài chính giữa niên độ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Huy Hoàng đến ngày 20 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		67.551.165.000	95.289.000.000
3. Tiền thu từ đi vay	33		(62.554.165.000)	(17.200.000.000)
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.997.000.000	78.089.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		25.085.033.212	(109.053.130)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		268.325.015	177.842.832
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại t	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		25.353.358.227	68.789.702

Người lập biểu



Trần Thị Vân

Kế toán trưởng



Trần Thị Vân

Lập ngày 14 tháng 9 năm 2018

Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
KSH

M.S.D.N. 0100000000

Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI



Hoàng Văn Long